

Tọa độ cầu thường dùng cho miền giới hạn bởi mặt cầu hoặc mặt nón và mặt cầu.

Một số mặt cong thường gặp trong tđ cầu

$$x^{2} + y^{2} + z^{2} = R^{2} \iff \rho = R$$

$$x^{2} + y^{2} + z^{2} \le R^{2} \iff \begin{cases} 0 \le \rho \le R \\ 0 \le \theta \le \pi \\ 0 \le \varphi \le 2\pi \end{cases}$$

$$x^{2} + y^{2} + z^{2} \le 2Rz \iff \begin{cases} \rho \le 2R \cos \theta \\ 0 \le \theta \le \frac{\pi}{2} \\ 0 \le \varphi \le 2\pi \end{cases}$$

3/ Tính tp sau sử dụng tọa độ trụ và tọa độ cầu:

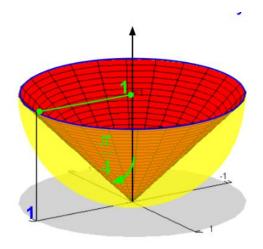
$$I=\iiint_{\Omega}zdxdydz$$
 Ω Là miền bên trong nón $z=\sqrt{x^2+y^2}$ và bị chắn bởi mặt cầu $x^2+y^2+z^2=2$

1.4

4/ Tính tp sau sử dụng tọa độ cầu:

$$I = \iiint_{\Omega} z dx dy dz$$

$$\Omega: \quad z \le \sqrt{x^2 + y^2}, \ x^2 + y^2 + z^2 \le 2z$$



Tính thể tích vật thể giới hạn bởi các mặt sau:

$$x^2 + y^2 = 2y, z + y = 2, y = 2z + 2$$

